

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 09-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Nhã.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

HỒ SƠN T, sinh năm: 1984;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp AQ, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: **Không**.

Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn: 5/12.

Con của ông Hồ Văn Đ và bà Võ Thị L.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 14 ngày 18/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CL.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (anh Nguyễn Thành P): bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: ấp TA, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm: 1982; trú tại: ấp AL, xã ANT, huyện BT, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1988; trú tại: ấp TH, xã TB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn R, sinh năm: 1992; trú tại: ấp PM, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
2. Ông Trần Quốc M, sinh năm: 1982; trú tại: ấp PLT, xã AD, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
3. Ông Hồ Văn K, sinh năm: 1963; trú tại: ấp AQ, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2017, sau khi có uống rượu Hồ Sơn T chưa có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô biển số 52P1-2405 chở theo sau Nguyễn Thành P, sinh năm: 1988 ngụ ấp TA, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre lưu thông trên quốc lộ 57 hướng từ xã VT về xã HKTA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Khi đến Km 34+700 quốc lộ 57 thuộc ấp PH, xã HKT B, huyện CL cách khoảng 50 mét Tunnel nhìn thấy xe ô tô tải biển số 71C-039.82 do Nguyễn Chí T, sinh năm: 1982 ngụ ấp AL, xã ANT, huyện BT, tỉnh Bến Tre điều khiển đang lùi xe từ trong làn phải theo chiều đi của xe mô tô biển số 52P1-2405 ra ngoài quốc lộ 57, nhưng T nghĩ là xe ô tô sẽ không lùi nữa, nên tiếp tục điều khiển xe đi tới, khi còn khoảng 20 mét thì nhìn thấy xe ô tô đã ra đến gần giữa lộ, T cho xe vượt qua phía bên trái của xe ô tô tải để đi. Lúc này có xe ô tô đi ngược chiều phía bên trái (không xác định được) nên T không vượt được lấy xe trở về làn phải thì va chạm vào phía sau xe ô tô tải biển số 71C-039.82 gây tai nạn.

Hậu quả làm Nguyễn Thành P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 11/4/2017 thì tử vong, còn Hồ Sơn T bị gãy chân, xe mô tô biển số 52P1-2405 bị hư hỏng.

Tại bản Cáo trạng số: 31/KSĐT-TA ngày 22/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hồ Sơn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản Cáo trạng. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời trình bày như trong giai đoạn điều tra, không ý kiến gì khác**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Sơn T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 khoản 2, Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Sơn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CL đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 71C-039.82 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T; đề nghị HĐXX quyết định trả lại cho bị cáo xe mô tô biển kiểm soát 52P1-2405 do về trách nhiệm dân sự bị cáo, chủ xe ô tô là ông T và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: vào ngày 10/4/2017, sau khi uống rượu, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52P1-2405 chở anh Nguyễn Thành P đi trên Quốc lộ 57 hướng từ xã Vĩnh Thành về xã Hưng Khánh Trung A. Khi điều khiển xe đến khu vực Km 34+700 quốc lộ 57 thuộc ấp Phú Hưng, xã Hưng Khánh Trung B, huyện CL, bị cáo phát hiện ở khoảng cách 50 m có một xe ô tô (biển kiểm soát 71C-039.82) đang lùi xe từ trong lề đường ra quốc lộ 57; bị cáo tự tin có thể vượt qua nên không giảm tốc độ, không chú ý quan sát xe ngược chiều, nên khi bị cáo điều khiển xe vượt qua xe ô tô tải đang lùi thì phát hiện xe chạy ngược chiều, bị cáo điều khiển xe trở lại hướng phải thì va chạm ô tô tải làm anh P ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, Điều 8, khoản 2 điều 14 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung Cáo trạng, biên bản hiện trường, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo T điều khiển xe gần máy khi đã uống rượu và có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định (1.095 mg/0,25 mg); điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T với tội danh, điều khoản nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL đã truy tố bị cáo T với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tính mạng, gây mất mát đau thương không gì bù đắp được cho gia đình bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa bàn nơi bị cáo phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là trái với quy định của pháp luật nhưng vì chủ quan, bị cáo đã điều khiển xe lấn trái thiếu quan sát gây nên cái chết cho bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mình gây ra.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã cùng chủ xe bồi thường cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả; tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ ăn năn hối hận; bị cáo cha là người có công cách mạng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999 nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt trong lúc lượng hình. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chủ trương pháp luật của nhà nước; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần tuyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án: [áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự năm 1999](#) (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CL đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 71C-039.82 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T; trả lại cho bị cáo xe mô tô biển kiểm soát 52P1-2405 do về trách nhiệm dân sự bị cáo, chủ xe ô tô là ông T và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận [người đại diện hợp pháp của người bị hại](#), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Sơn T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hồ Sơn T 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Sơn T về Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: [áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật](#) hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CL đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 71C-039.82 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T; trả lại cho bị cáo xe mô tô biển kiểm soát 52P1-2405.

3. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận [người đại diện hợp pháp của người bị hại](#), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo Hồ Sơn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Công an huyện CL;
- Phòng KTNV –THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Sở Tư pháp;
- Những người TGTT;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Văn Phận